

UBND XÃ TÂN CHÂU
TRƯỜNG MN DIỄN LỢI

(Phụ lục 1)

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC, GIÁO DỤC ĐỘ TUỔI 3-4 TUỔI.

(Kèm theo Kế hoạch số 88/KH-TrMN ngày tháng năm 2025 trường Mầm non Diễn Lợi)

A. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 3-4 TUỔI

NĂM HỌC 2025 – 2026

(Thực hiện từ 08/09/2025 đến 22/5/2026)

Chủ đề	Chủ đề nhánh Ổn định	Tuần	Thời gian Từ 08 đến 12/9
Trường mầm non (4 tuần)	- Trường Mầm non thân yêu	1	Từ 15/9 đến 19/9
	- Lớp học của bé	2	Từ 22 đến 26/10
	-Bé vui đón tết trung thu	3	Từ 29 đến 03/10
	- Các hoạt động ở trường mầm non	4	Từ 06 đến 10/10
Bản thân (3 tuần)	- Bé tự giới thiệu về mình	5	Từ 13 đến 17/10
	- Cơ thể bé và bạn	6	Từ 20 đến 24/10
	- Bé cần gì lớn lên và khỏe mạnh	7	Từ 27 đến 31/10
	- Gia đình bé	8	Từ 03 đến 07/11
Gia đình Thân yêu. Ngày hội của cô giáo (4 tuần)	- Ngôi nhà thân yêu của bé	9	Từ 10 đến 14/11
	- Cô giáo như mẹ hiền	10	Từ 17 đến 21/11
	- Đồ dùng trong và nhu cầu của gia đình bé	11	Từ 24/11 đến 28/11
Lớn lên bé thích làm nghề gì? (5 tuần)	- Bé yêu bác nông dân	12	Từ 01 đến 05/12
	- Bé yêu cô chú công nhân	13	Từ 08 đến 12/12
	- Nghề bác sỹ	14	Từ 15 đến 19/12
	-Bé yêu chú bộ đội	15	Từ 22 đến 26/12
Những con vật đáng yêu (4 tuần)	- Bé yêu cô bán hàng	16	Từ 29/12 đến 2/01/2026
	- Con vật nuôi trong gia đình	17	Từ 05 đến 9/1
	- Động vật sống dưới nước	18	Từ 11 đến 16/01
	-Động vật sống trong rừng	19	Từ 19 đến 23/01
	-Một số côn trùng và chim	20	Từ 26 đến 30/01
Thế giới thực vật - Tết và mùa xuân (5 tuần)	-Một số loại cây	21	Từ 02/2 đến 06/02
	-Bé vui đón tết	22	Từ 09 đến 13/02
	Một số loại rau – củ	23	Từ 23 đến 27/02
	-Vui ngày 8/3 -Một số loài hoa	24	Từ 02 đến 06/03
Bé tìm hiểu PT và QĐGT (4 tuần)	Một số loại quả	25	Từ 09 đến 13/03
	- PT và QĐ GT đường bộ,	26	Từ 16 đến 20/3
	- PT và QĐ GT đường sắt	27	Từ 23/đến 27/3
	-PT, quy định giao thông đường thủy	28	Từ 30/03 đến 03/4
Nước và các hiện tượng tự nhiên (3 tuần)	- PT và quy định đường không	29	Từ 06 đến 10/4
	- Bé biết gì về nước	30	Từ 13 đến 17/4
	- Một số hiện tượng tự nhiên	31	Từ 20 đến 24/4
	- Mùa hè của bé	32	Từ 27 đến 29/4
Quê hương Đất nước - Bác Hồ	- Tân Châu quê hương em	33	Từ 04 đến 08/05
	- Nghệ An yêu dấu	34	Từ 11 đến 15/05

(3 tuần)	- Bác Hồ kính yêu và mừng sinh nhật Bác	35	Từ 18 đến 22/05
Tổng		35 tuần	

B. KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRẺ 3-4 TUỔI .

Nội dung	Phương pháp hình thức thực hiện	Người thực hiện, người phối hợp thực hiện	Lưu ý/điều chỉnh
1.Tổ chức bữa ăn	<i>a. Số lượng và chất lượng bữa ăn:</i> + <i>Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của 1 trẻ trong một ngày là: 1230 - 1320 Kcal. Tại trường MN chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal.</i> - Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non: Một bữa chính và một bữa phụ. Đảm bảo cung cấp đủ chất theo tỷ lệ của bộ y tế quy định. - Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa. - Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - Mùa đông trẻ uống nước ấm, mùa hè cho trẻ uống nước đun sôi để nguội. b. Chăm sóc bữa ăn. * Trước khi ăn: Chuẩn bị đầy đủ bàn ghế, khăn, đĩa. - Chú ý rèn trẻ kỹ năng vệ sinh trước và sau khi ăn; * Trong khi ăn: - Cô chia cơm ra từng bát, trộn đều cho trẻ ăn ngay sau khi chia, không để trẻ ngồi đợi lâu. - Trong khi ăn cần tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ trong khi ăn, động viên, khuyến khích trẻ ăn hết khẩu phần, không được dọa, nạt trẻ trong khi ăn. + Kết hợp giáo dục trẻ hành vi vệ sinh văn minh trong ăn uống: + Trong khi ăn cần chú ý đề phòng tránh hóc, sặc ở trẻ. Thường xuyên thông tin kịp thời với phụ huynh về tình trạng trẻ biếng ăn để có biện pháp chăm sóc. * Sau khi ăn: Giáo viên hướng dẫn trẻ cất bát thìa, ghế vào nơi	Ban giám hiệu, Giáo viên, nhân viên, cô nuôi, Phụ huynh - Giáo viên và trẻ	

	qui định nhắc trẻ lau miệng, uống nước, súc miệng nước muối, đi vệ sinh....		
2. Tổ chức giấc ngủ	a. Trước khi trẻ ngủ: - Chỉ đạo giáo viên kiểm tra thức ăn trong miệng trước khi đi ngủ. - Trẻ cùng cô chuẩn bị đầy đủ điều kiện chỗ ngủ cho trẻ (thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông). - Trước khi trẻ ngủ, nhắc nhở trẻ: Cởi bớt áo, quần cho trẻ thoải mái để ngủ, đi vệ sinh, hướng dẫn trẻ lấy chăn, gối... - Cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ, với những trẻ khó ngủ cô nên vỗ về giúp trẻ dễ ngủ hơn. * Theo dõi trẻ trong khi ngủ: - Trong khi trẻ ngủ giáo viên trực để quan sát, phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra. * Chăm sóc sau khi trẻ thức dậy: - Sau khi ngủ dậy, trẻ nào thức giấc trước cô cho dậy trước, tránh đánh thức cùng một lúc ảnh hưởng đến trẻ khác và sinh hoạt của lớp. Không nên đánh thức trẻ dậy sớm trước khi trẻ tự thức giấc vì dễ làm cho trẻ cáu kỉnh, mệt mỏi. - Hướng dẫn trẻ tự làm một số việc vừa sức, nhắc trẻ đi vệ sinh. Sau khi trẻ tỉnh táo cho trẻ ăn quà chiều.	BGH, Giáo viên	
3. Tổ chức vệ sinh	a. Vệ sinh cô: - Quần áo luôn gọn gàng, sạch sẽ - Thân thể sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng, móng tay cắt ngắn. - Không sử dụng chung đồ dùng của trẻ - Khám sức khỏe định kỳ hàng năm b. Vệ sinh cá nhân trẻ - Cô giáo chuẩn bị đầy đủ dụng cụ để vệ sinh cho trẻ . + Chăm sóc và hướng dẫn trẻ thực hiện vệ sinh cá nhân đúng quy trình + Tập cho trẻ có thói quen uống nước và súc miệng đánh răng sau khi ăn.	- Giáo viên - Giáo viên và trẻ	

	c) Vệ sinh môi trường: * Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi Hàng tuần GV lên lịch vệ sinh ít nhất 1 lần / tuần. - Một số đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn uống, vệ sinh tại nhóm lớp cần theo quy định: Mỗi trẻ có cốc, bát, thìa, khăn mặt riêng, đảm bảo sạch sẽ, được lau, rửa thường xuyên, sau đó sấy hoặc được phơi ngoài ánh nắng. - Hằng tuần giặt khăn 1 lần bằng nước sôi muối - Bình, thùng đựng nước phải có nắp đậy, được vệ sinh hàng ngày, để nơi sạch sẽ, tránh bụi bẩn. Nước không uống hết sau một ngày phải đổ đi. Tuyệt đối không để trẻ sờ tay hoặc uống trực tiếp vào bình đựng nước - Bàn ghế, đồ dùng trong lớp thường xuyên lau sạch sẽ tránh để bụi bẩn - Đồ dùng vệ sinh: Xô, chậu, nước tẩy các loại phải được úp, cất cẩn thận và tránh xa tầm tay của trẻ đối với những chất có chứa chất độc hại. - Đồ chơi phải đảm bảo sạch sẽ, an toàn khi cho trẻ chơi. Hàng tuần vệ sinh đồ chơi ít nhất 01 lần. + Vệ sinh phòng nhóm - Chỉ đạo giáo viên hàng ngày đi sớm thông thoáng phòng học và lau dọn thường xuyên, đảm bảo luôn khô ráo. - Phòng vệ sinh thường xuyên được lau chùi sạch sẽ, khô ráo và không có mùi hôi + Xử lý rác thải - Rác thải của nhóm lớp được bỏ vào túi ni lon và bỏ vào thùng rác của lớp. Cuối ngày giáo viên đưa về nơi tập kết rác thải của nhà trường để xử lý rác sạch sẽ. - Khai thông cống rãnh, nguồn nước đảm bảo. + Giữ sạch nguồn nước: - Nguồn nước phải có nguồn nước sạch : nước tinh khiết đóng bình, nước máy để sử dụng ăn uống	- Giáo viên - Giáo viên - BGH	
4. Tổ chức chăm sóc sức khỏe	a) Chăm sóc sức khỏe * Khám sức khỏe định kỳ và khám chuyên khoa:		

và an toàn	- Khám sức khỏe định kì: Tổ chức khám sức khỏe cho trẻ một năm ít nhất 1 lần; - Khám điều trị chuyên khoa: Phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa * Để theo dõi phát triển thể lực của trẻ qua biểu đồ: - Trẻ 3-4 tuổi theo dõi cân nặng 3 tháng/lần; theo dõi chiều cao vào tháng 9 và tháng 3 của năm học. - Theo dõi tình trạng dinh dưỡng: Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi mỗi tháng 1 lần: b. Phòng và xử lý các bệnh thường gặp + Tiêm chủng, phòng dịch - Chỉ đạo giáo viên xây nhắc nhở và tuyên truyền phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương Theo dõi chặt chẽ tình trạng sức khỏe của trẻ sau tiêm chủng. Báo cáo y tế địa phương những trường hợp bất thường để xử lý kịp thời. - Thực hiện nghiêm cách phòng chống dịch theo mùa. + Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm - Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy trẻ có gì khác thường phải theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ cẩn thận để xử lý kịp thời. - Biết cách xử lí và chăm sóc trẻ ốm tại trường. - Bồi dưỡng cho giáo viên cách phát hiện trẻ bị ốm, cách phát hiện các triệu chứng của các bệnh thường gặp ở trẻ c. Bảo vệ an toàn và phòng một số bệnh thường gặp: *An toàn thể lực: - Chỉ đạo giáo viên tạo môi trường an toàn cho trẻ khi đến trường ,vệ sinh đồ dùng đồ chơi sạch sẽ,sắp xếp giá tủ gọn gàng, ngăn nắp và thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất để kịp thời thanh lí, tu sửa, không để trẻ bị xây xước, ngã, trơn trượt, đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc mọi nơi, không để trẻ bị thương tích. - Quản lí trẻ cẩn thận mọi lúc mọi nơi. - Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nước uống và	- BGH - Giáo viên chủ nhiệm, - Nhân viên y tế, - Trạm y tế xã, - Bệnh viện đa khoa - Phụ huynh	
--------------------------	---	--	--

	nước sinh hoạt . - Có tủ thuốc tại nhà trường và có đủ các loại thuốc thông dụng. - Giáo viên dành thời gian tiếp xúc vui vẻ với trẻ. Tránh gò ép, dọa nạt, phê phán trẻ * An toàn tính mạng: - Chỉ đạo giáo viên, nhân viên đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nước uống và nước sinh hoạt dùng cho trẻ đảm bảo vệ sinh, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm ảnh hưởng đến tính mạng của trẻ. - Không để xảy ra việc thất lạc trẻ. - Đồ chơi ngoài trời, phù hợp với độ tuổi, CSVC đảm bảo an toàn đảm bảo an toàn về tính mạng. - Phối hợp với các ban ngành đoàn thể để giữ an toàn giao thông trong giờ đưa đón trẻ. - Sàn nhà vệ sinh khô ráo, tránh trơn trượt. - Không cho trẻ tiếp xúc với người lạ mặt hoặc nhận quà từ người lạ. - Kịp thời Giải quyết những vấn đề về CSVC chưa đảm bảo an toàn để có biện pháp sửa chữa.	- Giáo viên phối hợp với phụ huynh - Giáo viên phối hợp với nhà trường để thực hiện	
5. Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng	- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 2,0% thể thấp còi dưới 2,5% , béo phì dưới 0,3% - Phối hợp với phụ huynh để thống nhất các biện pháp chăm sóc trẻ và cải thiện dinh dưỡng cho trẻ ở nhà để phục hồi dinh dưỡng cho trẻ	Giáo viên phối hợp với nhà trường và phụ huynh	

C. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC, GIÁO DỤC. TRẺ 3-4 TUỔI

NĂM HỌC 2025 - 2026

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
Lĩnh vực phát triển thể chất	
Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe	

MT1. Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A - Cân nặng: Trẻ trai: 12,7 - 21,2kg. Trẻ gái: 12,3 - 21,5kg - Chiều cao: Trẻ trai: 94,9 - 111,7 cm. Trẻ gái: 94,1 - 111,3 cm	Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ - Tập các bài tập thể dục thường xuyên - Cân đo và khám sức khỏe định kỳ - Nhận biết trẻ béo phì và suy dinh dưỡng. Tìm ra nguyên nhân của béo phì và suy dinh dưỡng - Làm tháp dinh dưỡng
MT2. Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống và vệ sinh khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc + Nhận biết các món ăn trong ngày, và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất - Lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Làm bánh piza, thạch bánh trôi...(Steam) - Bóc vỏ trứng; bóc ngô; vắt nước cam... (Montessori thực hành cuộc sống) - Nhặt và tuốt lá rau ngót (Montessori) - Sử dụng chày và cối giã muối vừng; pha nước chanh; bóc vỏ trứng (Montessori). (Steam)
MT3. Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá trứng, sữa...)	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì).... - Trải nghiệm buffet, (Montessori) - Đầu bếp nhí (STEAM)
MT4. Trẻ thực hiện một số việc đơn giản với sự hỗ trợ của người lớn - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo...	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tự tháo tất, cởi quần áo, xếp dép... - Sử dụng khăn mặt, cốc uống nước đúng cách. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. *KNS: - Dạy trẻ gấp quần áo - Dạy trẻ tự đi tất, đi dép - Dạy trẻ kỹ năng cất đồ dùng cá nhân đúng nơi. - Kỹ năng rửa tay, lau mặt, chải đầu, đánh răng, lau

	mùi, hỉ mũi, tự dọn bàn ăn, tự lấy và cất bát thìa đúng cách... (Montessori thực hành cuộc sống)
MT5. Trẻ biết sử dụng bát thìa, cốc đúng cách có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở	- Thể hiện bằng lời nói về ăn ngủ, vệ sinh - Có một số hành vi tốt trong ăn uống - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau..... - Không uống nước lã. - Cách dùng kéo (Montessori)
MT6. Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở. Dạy trẻ biết cách phòng tránh bệnh dịch ...	- Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng , mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau chảy máu - Biết một số biểu hiện khi ốm. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người *KNS: - Dạy trẻ bỏ rác đúng nơi quy định. - Dạy trẻ cách đeo khẩu trang.
MT7. Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng, hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Trẻ biết một số vật dụng, nơi nguy hiểm (Bàn là, chất dẫn điện, bếp, đang đun phích nước nóng ...) - Trẻ biết một số hành động nguy hiểm (Chạy, leo trèo, nghịch điện ...) - Trẻ biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ *KNS: - Kỹ năng phòng tránh bắt cóc *KNS: - Dạy trẻ phòng tránh điện giật - Dạy trẻ phòng chống đuối nước - Dạy trẻ kỹ năng đội mũ bảo hiểm - Cách ngồi ghế và đứng lên, ra khỏi ghế, cách xếp và cất ghế. Bê thảm, trải thảm, lau nước rớt ra bàn (Montessori)

	- Cách dùng kéo (Montessori) - Cách ăn các loại quả có hạt (Montessori)...
MT9. Trẻ biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp.	- Một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ - Trường hợp chảy máu, - Khi bị lạc. - Phòng tránh đuối nước - Kêu cứu
Lĩnh vực phát triển vận động	
MT10. Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.	- Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước sang hai bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo hai tay lên trước ngực - Lưng bụng lườn + Cúi về phía trước - Quay sang trái sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngồi xổm đứng lên, bật tại chỗ + Co duỗi chân
MT11. Trẻ giữ thăng bằng và kiểm soát được các vận động khi đi và chạy.	- Đi kiềng gót liên tục 3m - Đi trong đường hẹp (3m x 0,2m) - Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát - Đi trên ghế thể dục - Đi thay đổi hướng theo đường dịch dắc - Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh - Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh - Chạy được 10m liên tục theo hướng thẳng * Trò chơi vận động: - Cướp cờ. - Ai nhanh nhất - Gà trong vườn rau - Chạy tiếp sức - Mèo đuổi chuột.

	- Trời nắng trời mưa
MT12. Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động trong tung, ném, bắt – chuyền	- Lăn bắt bóng với cô - Đập bắt bóng - Ném xa bằng 1 tay - Ném trúng đích bằng 1tay - Ném trúng đích ngang (xa 1,5m) - Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang hàng dọc - Tung bóng với cô * Trò chơi vận động: - Chuyền bóng. - Ném bóng vào rổ. - Ném bóng vào gôn...
MT13. Trẻ nhanh nhẹn, khéo léo khi thực hiện vận động, bò, trườn, trèo, bước, bật, nhảy	+ Bò theo hướng thẳng. + Bò theo đường dích dắc + Bò chui qua cổng. + Trườn theo hướng thẳng. + Bò bằng bàn tay, bàn chân. + Trườn về phía trước + Trèo lên xuống thang. + Bước lên, xuống bậc cao 30cm ra ngoài + Bò bằng bàn tay, bàn chân. + Bật tại chỗ. + Bật về phía trước. + Bật xa 20 - 25 cm. * Trò chơi vận động: - Bò chui qua hầm. - “Rắn trườn qua hang . - “Chú rùa chậm”... -Ếch nhảy vào hang. - Nhảy vào ô - Nhảy tiếp sức - Nhảy qua suối -Ếch con tìm mẹ - Nhảy qua chướng ngại vật... - Vận động liên hoàn bò như chuột, trườn như

	rắn, tròn như khí (Montessori)
MT14 Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp	- Ném xa, chạy nhanh 10 m - Bật xa, ném đích ngang - Lăn bóng và đi theo bóng - Chạy nhanh 12 m, ném đích đứng. - Trò chơi vận động: Cáo và thỏ, bánh xe quay, mèo đuổi chuột, thi nhảy lò cò, thi ai nhanh, nhảy qua suối, chuyền bóng, ai nhanh hơn, bịt mắt bắt dê, kéo mo cau, chi chi chành chành, chuyền quả... * Trò chơi vận động: - Giao lưu trò chơi vận động, giao lưu erobic
MT15. Trẻ phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay, xoay trong cổ tay, gập đan ngón tay vào nhau trong một số hoạt động	- Thực hiện được các vận động : + Xoay tròn cổ tay + Gập đan ngón tay vào nhau - Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong các hoạt động. + Vẽ được hình tròn theo mẫu. + Cắt thẳng được một đoạn 10 cm. + Xếp chồng được 8-10 khối không đồ. + Tụ cài, cởi cúc * GDKNS: + Nhặt các loại hạt + Bóc lạc + Gọt quả + Dạy trẻ kĩ năng bóc trứng . - Kỹ năng nhặt rau + Kỹ năng vắt sữa * <i>Các hoạt động ứng dụng</i> - <i>Cài, cởi khuya áo; thắt dây giày; xếp giày dép lên giá; lấy và xếp gối vào đúng nơi quy định; rót hạt; rót nước; gấp khăn... (Montessori thực hành cuộc sống)</i> - <i>Cắt theo hình có sẵn (Montessori)</i>
Lĩnh vực phát triển nhận thức	
Khám phá khoa học	

MT16. Trẻ nhận biết được một số hiện tượng tự nhiên gần gũi, quen thuộc. Hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Bé biết gì về nước - Một số hiện tượng tự nhiên - Mùa hè của bé + Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, sỏi. - Ngày hay đêm Điều kì diệu của nước; ánh sáng và bóng tối...(STEAM), - Chuyển nước bằng phễu; rót nước từ ly trong sang ly đặc; rót nước từ ấm sang chén nhỏ; đổ nước đến vạch đánh dấu...(Montestori)
MT17. Trẻ biết gọi tên, đặc điểm, cấu tạo, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc	- Một số phương tiện giao thông đường bộ, đường sắt (Xe máy- Ô tô- xe đạp, ...) - Một số PTGT đường thủy, đường hàng không:(tàu thuyền ca nô....)
MT18. Trẻ biết chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.	- Nhận biết chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể - Kỹ năng tự bảo vệ các bộ phận trên cơ thể + Cơ thể bé và bạn + Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh + Bé tự giới thiệu về mình. - Khám phá cái mũi xinh (Steam) - Khám phá đôi mắt (Steam) - Khám phá cái miệng xinh (Steam) - Sự kỳ diệu của bàn tay (Steam)... - Ảo ảnh thị giác (STEAM), - Khám phá về các giác quan (STEAM), - Tay trái, tay phải ...(Montestori)
MT19. Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng.	- Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. + Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi; + Pha màu nước, pha đường, muối... + Chong chóng xoay + Thổi bong bóng xà phòng + Sự kỳ diệu của cát

	+ Sự kỳ diệu của viên sỏi... + Sự kỳ diệu của bắp cải tím... Thí nghiệm vật chìm hay nổi, thả thuyền dưới nước (Steam) - Thí nghiệm nước đổi màu, nước đổi vị (Steam) - Pha màu (3 màu, 6 màu) ...(Montestori) - Thử nghiệm hạt nảy mầm/không nảy mầm. - Thử nghiệm cây tươi/cây héo. - Làm thí nghiệm gieo hạt, đo lường nước, chất tan và không tan... - Thử nghiệm quần áo nhanh khô/lâu khô. - Thí nghiệm pha màu nước... - Sự hòa tan của nước (Steam) - Sự kỳ diệu của màu sắc (Steam) - Thí nghiệm lọc xoáy (Steam).
MT20. Trẻ hiểu và thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- Đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non. - Đồ dùng đồ chơi bé trai , bé gái. - Đồ dùng gia đình. - Đồ dùng, sản phẩm của một số nghề
MT21. Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc, cây cối, con vật	- Hiện tượng tự nhiên - Mối quan hệ giữa cây cối với con người. - <i>Thí nghiệm vật chìm hay nổi, thả thuyền dưới nước (Steam)</i> - <i>Thí nghiệm nước đổi màu, nước đổi vị (Steam)</i> - <i>Pha màu (3 màu, 6 màu) ...(Montestori)</i> - <i>Sự hòa tan của nước (Steam)</i> - <i>Sự kỳ diệu của màu sắc (Steam)</i> - <i>Thí nghiệm lọc xoáy (Steam)..</i>
MT22. Trẻ nhận biết được đặc điểm nổi bật và lợi ích của một số	+ Động vật nuôi trong gia đình + Động vật sống dưới nước

loại cây, hoa, quả, con vật quen thuộc	+ Động vật sống trong rừng + Côn trùng và một số loài chim + Một số loại rau, củ + Một số loại cây + Một số loại hoa + Một số loại quả - Phân loại một số đồ cá nhân của bé (Steam) - Phân loại một số động vật sống trong gia đình (Steam)... - Dự án hạt đỗ nảy mầm (Steam) - Khám phá sự phát triển của cây (Steam) - Khám phá một số loài hoa (Steam) - Khám phá con gà, con vịt (Steam)... - Vòng đời của cây , vườn cây thẳng đứng (STEAM) - Quét hạt, gieo hạt, nảy hạt, phân loại hạt ... (Montestori) - Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis - Môi trường sống của động vật (STEAM) - Bí ẩn đại dương, con đường thủy cung (STEAM) - Hoa cúc đổi màu... (Montestori)
Một số khái niệm sơ đẳng về toán	

MT23. Trẻ đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5. Biết so sánh số lượng giữa 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau	- Hay quan sát các chữ số, số lượng xung quanh - Đếm vệt theo khả năng, có thể đọc vệt theo khả năng các con số. - Sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng. - Hay đặt các câu hỏi về số lượng và chữ số - Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 2->5 + Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 + Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 + Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 + Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 + Nhận biết một và nhiều. - So sánh sự khác biệt về số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 - Trò chơi học toán (Montessorri) - <i>Trò chơi học đếm (Montessorri)</i>
MT24. Trẻ biết tách, gộp 2 nhóm đối tượng cùng loại trong phạm vi 5	- Dạy trẻ tách, gộp một nhóm đối tượng thành 2 nhóm trong phạm vi 5 và đếm + Tách, Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2 + Tách, gộp một nhóm đối tượng thành 2 nhóm trong phạm vi 3 + Tách, Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4 + Tách Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5. - Trò chơi học đếm (Montessorri) - Tạo thành 10; con rắn số (1,2,3); trừ trong phạm vi 10 chuỗi hạt (Montessori) Trò chơi với toán trong phạm vi 5 chơi gấp sỏi, nắp chai, bon bon...(montessori) - Trò chơi Memory (Montessori)
MT25. Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại	- Xếp tương ứng 1-1 - Ghép đôi -Xếp xen kẽ. - <i>Xếp giày, dép theo đôi (Montessori)</i>
MT26. Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn	- Dạy trẻ so sánh khác biệt về độ lớn của 2 đối tượng . - Dạy trẻ so sánh khác biệt về chiều cao của 2 đối

hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	tượng. - Dạy trẻ so sánh khác biệt về chiều rộng của 2 đối tượng. - Dạy trẻ so sánh khác biệt về chiều dài của 2 đối tượng.
MT27. Trẻ biết nhận dạng và gọi tên các hình: vuông, tròn, tam giác, chữ nhật.	Trẻ nhận ra các hình : Vuông, tròn, tam giác, chữ nhật. + Dạy trẻ nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông- hình tròn. + Dạy trẻ nhận biết, gọi tên các hình: hình tam giác - hình chữ nhật + Sử dụng các hình học để ghép. <i>- Xếp ngôi nhà, PTGT, đồ dùng... từ các hình học (Montessori)</i> <i>- Tìm đồ vật có dạng hình chữ nhật (Montessori)</i>
MT28. Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian và thời gian	- Định hướng không gian. + Dạy trẻ phân biệt tay phải- tay trái của bản thân. + Dạy trẻ phân biệt phía trên phía dưới, trước sau của bản thân - Định hướng về thời gian. + Dạy trẻ phân biệt các buổi trong ngày.
Khám phá xã hội	
MT29. Trẻ nói được tên tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên tuổi, giới tính của bản thân - Bé tự giới thiệu về mình - Bé cần gì lớn lên và khỏe mạnh - Cơ thể bé và bạn <i>- Dự án tạo kiểu tóc cho bé (Steam)..</i> <i>- Trang phục mùa hè(STEAM)</i> <i>- Làm đồ ăn mùa hè</i>
MT30. Trẻ nói được địa chỉ gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. Trẻ nói được tên bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	- Địa chỉ gia đình - Tên bố mẹ và các thành viên trong gia đình - Gia đình bé - Ngôi nhà thân yêu của bé - Đồ dùng trong gia đình bé - Nhu cầu gia đình *KNS: <i>- Dạy trẻ kỹ năng lễ phép khi ở nhà.</i> <i>- Dạy trẻ biết cảm ơn, xin lỗi</i>

	- Khám phá về gia đình của bé (Steam) - Làm ngôi nhà của bé (Steam) - Làm cái bát, cái đĩa (Steam) - Dự án thiết kế cây gia đình (Steam)... - Khung ảnh gia đình...
MT31. Trẻ nói được tên trường, lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo: - Trường Mầm non Diễm Lợi thân yêu - Lớp học của bé - Các hoạt động ở trường mầm non *KNS:- Dạy trẻ kĩ năng, lễ phép khi đến trường - Khám phá lớp học của bé (Steam) - Khám phá một số đồ chơi trong lớp (Steam) - Làm quả bóng (Steam)... - Làm ống đựng bút (STEAM)
MT32. Trẻ nói tên và nói được các sản phẩm của nghề nông nghề xây dựng...khi được hỏi, xem tranh.	+ Bé yêu nghề làm ruộng + Cháu yêu cô chú công nhân + Bé thích làm bác sỹ + Cháu yêu chú bộ đội. + Bé yêu cô bán hàng - Trải nghiệm: Làm vườn - TCS: Món quà tặng cô - Ước mơ của bé - Dự án Bắp ngô (Steam) - Dự án ngôi nhà (Steam) - Làm cây cầu, làm giỏ hoa (Steam) - Bác sỹ nhí, đầu bếp nhí, kỹ sư tài ba...(STEAM) - Trải nghiệm làm đẹp (Montessori)
MT33 Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu, ...qua trò chuyện, tranh ảnh.	- TCS: Trường MN của bé - Bé vui đón tết trung thu. - Ngày quốc tế phụ nữ 20/10 - Vui hội cô giáo(20/11) - Ngày thành lập quân đội NDVN - Bé vui đón tết nguyên đán. - Vui hội ngày 8/3 - Mừng sinh nhật Bác Hồ 19/5.

	- Tìm hiểu bánh trung thu (Steam) - Bác Hồ kính yêu - Cờ Tổ quốc...(STEAM) - Trải nghiệm cánh đồng lúa (Montessori) - Chú bộ đội tí hon (Montessori)...
MT34. Trẻ kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	- Cờ tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh của địa phương - Diễn Châu quê hương em - Nghệ An yêu dấu - Bác Hồ kính yêu
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ	
MT35. Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản.	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. - Hiểu làm theo yêu cầu đơn giản. - Cách bê ghế (Montessori); bê khay, đặt khay; bê thảm trải thảm ; gấp và phơi khăn (Montessori)
MT36. Trẻ hiểu được nghĩa từ khái quát gần gũi Quần áo, đồ chơi, hoa , quả.....	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng. - Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. TCS: Bé chọn quả nào?
MT37. Trẻ lắng nghe và trả lời câu hỏi của người đối thoại, - Trẻ nói rõ tiếng	- Trả lời và đặt các câu hỏi: ai?, cái gì? ở đâu? Khi nào? - Phát âm tiếng việt - Mô tả sự vật tranh ảnh có sự giúp đỡ
MT38. Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân Trẻ sử dụng câu đơn câu ghép	- Kể lại sự việc - Nghe hiểu nội dung câu đơn, câu mở rộng
MT39. Trẻ đọc thuộc, hiểu nội dung bài thơ, thích nghe và đọc bài đồng dao, ca dao, tục ngữ.	- Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi - Đọc thơ, ca dao, đồng dao của độ tuổi và hiểu nội

dung

Chủ điểm: Trường Mầm non:

Thơ: Cô giáo của con (Hà Quang); Cô dạy (Phạm Hồ); Bạn mới (Nguyệt Mai), Bé không khóc nữa (Vũ Thị Minh Tâm), Trăng sáng (Nhược Thủy & Phương Hoa), Mẹ và cô (Trần Quốc Toàn). Bé yêu trăng(Lê Bình), Bạn của bé(Vương Trọng); Giờ Ngủ (Lương Bình sưu tầm); Chơi bán hàng(Nguyễn Văn Thắng)

+ Đồng dao:

- Tay đẹp
- Con công hay múa

Chủ điểm: Bản thân:

Thơ: Miệng xinh(Phạm Hồ); Cái lưỡi(Lê Thị Mỹ Phương); Đôi mắt của em(Lê Thị Mỹ Phương), Tay ngoan(Võ Thị Như Chơn), Bạn của bé(Vương Trọng), Gấu qua cầu(Nhược Thủy)Cô dạy(Phạm Hồ)

-Đồng dao:

- Rềnh rềnh ràn ràn
- Nu na nu nống

Chủ điểm: Gia đình- Ngày hội cô giáo:

Thơ: Thăm nhà bà (Như Mao); Bé tập làm nội trợ(Nguyễn Thị Ngọc Hoàn), Chia bánh(Trương Hữu Lợi), Chiếc quạt nan (Xuân Cầu); Bé ngoan (Huỳnh Thị Cúc), Mẹ và cô (Trần Quốc Toàn) Lấy tắm cho bà(Trịnh Hải)

+ Đồng dao:

- Rềnh rềnh ràn ràn

Chủ điểm: Lớn lên bé thích làm nghề gì:

Thơ: Làm nghề như bố (Thu Quỳnh); Em làm thợ xây(Hoàng Dân); Các cô thợ (Thi Ngọc); Chiếc cầu mới(Hoàng Long) Bé làm bao nhiêu nghề(Yên Thao); Làm bác sỹ(Lê Ngân)

+ Đồng dao:

- Rồng rắn lên mây

Chủ điểm: Những con vật đáng yêu

Thơ : Mười quả trứng tròn(Phạm Hồ),Đàn gà con (

Phạm Hồ), Rong và cá (Phạm Hồ), Kể cho bé nghe, Ong và bướm.Chim chích bông(Nguyễn Viết Tình, **Dán hoa tặng.**

+ Đồng dao:

- Đi cầu đi quán

Chủ điểm: Thế giới thực vật - Tết và mùa xuân:

Thơ:) Bác bầu bác bí (Nguyễn Châu), Cây đào, Cây dây leo(Xuân Tửu), Hoa bướm (Nguyễn Đình Kiên)

Bắp cải xanh(Phạm Hồ) ; Cây thuốc dược(Ngô Quân Miễn)

+ Đồng dao:

- Chồng nụ chồng hoa

Chủ điểm: Bé tìm hiểu PT và QĐGT

: Thơ: Bé và mẹ(Lương Thị Xiêm),Xe chữa cháy(Phạm Hồ), **Đèn giao thông(Đình Hải),** Bé tập đi xe đạp (Cao Thúy Hưng); Giúp bà(Nguyễn Đức)

+ Đồng dao:

-Chi chi chành chành

Chủ điểm: Nước và một số HTTN:

Thơ: Trăng của bé (Phạm Đình Ân),, **Cầu vồng** (Nhược Thủy), Mưa rơi(Trương Thị Minh Huệ), Trưa hè(Suru tầm)Trăng Sáng (Nhược Thủy); Ông mặt trời (Bích Hiền), Tiết kiệm nước (Thu Thủy), Bé giữ vệ sinh môi trường (Minh Châu), Nước (Vương Trọng)

+ Đồng dao:

- Trời mưa cho mối bò vào

Chủ điểm: Quê hương Đất nước - Bác Hồ

Thơ: Ngôi nhà (Tô Hà), Làng em buổi sáng (Nguyễn Đức Hậu), Bác Hồ của em (Phan Thị Thanh Nhàn), Em yêu miền Nam (Suru tầm), Ao làng (Nguyễn Thị Thanh),; Ai dậy sớm (Võ Quảng); Vườn em (Trần Đăng Khoa); Quê em (Trần Đăng Khoa);

	+ Đồng dao: -Kéo cưa lừa xẻ * Ca dao: Con gà cục tác lá chanh. Lồng ghép steam , Montessori vào dạy trẻ làm quen với các bài thơ.
MT40. Trẻ kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn . Trẻ có thể bắt chước giọng nói của nhân vật trong chuyện	- Kể lại 1 vài tình tiết của chuyện đã được nghe - Nghe hiểu nội dung chuyện kể, chuyện đọc phù hợp với độ tuổi: Chủ điểm: Trường Mầm non. Truyện: Có một bầy hươu(Vũ Hùng), Mèo hoa đi học(Bạch Hương Lan)Vì sao bé Huy nín khóc (Phương Dung); Đôi bạn tốt(Thu Thủy); Món quà của cô giáo (Tú Anh); ; Ba Ba người bạn, Gà tơ đi học. Gấu đen và hai chú thỏ . Món quà đặc biệt (Thanh Bình); Chủ điểm: Bản thân: Truyện: Gấu con bị sâu răng (Tạ Thị Liên); Cậu bé mũi dài (Lê Thị Thu Hương & Lê Thị Đức); Cái mồm(Ngụ ngôn) Chủ điểm: Gia đình- Ngày hội cô giáo. Truyện: Chú vịt xám, Cháu ngoan, Cô bé quàng khăn đỏ, Quà tặng mẹ (Thu Hằng); Chủ điểm: Lớn lên bé thích làm nghề gì Truyện: Cây rau của thỏ út, tiệm cắt tóc của thỏ con, Chim thợ may.Sự tích quả dưa hấu (Cổ tích) Chủ điểm: Những con vật đáng yêu Truyện: Bác gấu đen và hai chú thỏ(Dương Đình Hy), Giọng hát chim Sơn Ca(Thu Thủy), Cóc kiện trời(Theo truyện thần thoại Việt Nam, Rùa con tìm nhà(Thanh Mai), Ba chú lợn nhỏ (Phạm Thị Sửu kể); Cô bác sỹ tí hon (Thu Hồng); Lợn và cừu ;Chú vịt xám; Rùa và thỏ; Chó Thỏ tinh khôn; Voi con buồn nhảm (Phong Thu) Chủ điểm: Thế giới thực vật - Tết và mùa xuân:

	Truyện: Nhổ củ cải(Truyện cổ nga , Chú đỗ con (Viết Linh), Hoa mào gà (Thùy Dương), Sự tích hạt thóc, Sự tích bánh chưng bánh giầy(Truyện cổ Việt Nam), Chú đỗ con (Viết linh), Cỏ và lúa (Nguyễn Văn Chương) Hạt đỗ sót(Nguyễn Thị Thu) Chủ điểm: Bé tìm hiểu PT và QĐGT Truyện: Xe lu và xe ca (Phong Thu), Ô tô con học bài(Suu tầm) Kiến con đi ô tô (Mai Chi ST); Kiến thi an toàn giao thông. Chuyến du lịch của gà trống choai(Lương Thị Bình) Chủ điểm: Nước và một số HTTN Truyện: Giọt nước tí xíu(Nguyễn Linh), Đám mây đen xấu xí (Nguyễn Văn Thắng), Cóc kiện trời (Thần thoại Việt nam); Câu chuyện về giọt nước(Tuyết Lê) Chủ điểm: Quê hương Đất nước - Bác Hồ Truyện: Sự tích hồ gươm(Tô Hoài), Ai ngoan sẽ được thưởng(Thanh Tú), Khen các cháu; Truyền thuyết “Vua Hùng dạy dân cấy lúa”.... - Lòng ghép steam vào dạy trẻ làm quen với các câu chuyện.
MT41. Trẻ biết sử dụng các từ. “Vâng ạ”. “ Dạ”. “ Thừa”....trong giao thiệp	- Sử dụng các từ biểu thị lễ phép. Nói rõ ý, rõ ràng, dễ hiểu. *KNS; + Dạy trẻ biết xin lỗi, cảm ơn.
MT42. Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự dở sách xem tranh	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc”truyện - giữ gìn sách
MT43. Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật theo tranh, thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Làm quen với 1 số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (Như nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông. Đường cho người đi bộ.

	- Kỹ năng sử dụng bút; kỹ năng cầm sách đúng chiều; kỹ năng giở sách...(Montessori)
Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ	
MT44. Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm các bài hát, bản nhạc gần gũi và nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận) (Montessori)
MT45. Trẻ chú ý nghe, tỏ thích thú nghe nhạc, nghe hát, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư..) theo bài hát, bản nhạc quen thuộc.	Chủ điểm: Trường mầm non - Nghe hát: Cô giáo (Nhạc Đỗ Mạnh Thường, thơ: Nguyễn Hữu Tường); Chiếc đèn ông sao (Phạm Tuyên); Ngày đầu tiên đi học (Nguyễn Ngọc Thiệp), Cô giáo miền xuôi(Mộng Lân), Chủ điểm: Bản thân Nghe hát: Bàn tay mẹ (Nhạc Bùi Đình Thảo, Thật đáng chê (Theo điệu “Bắc Kim Thang, Lời Việt Anh); Em là bông hồng nhỏ(Trịnh Công Sơn) Ru con(Dân ca xê đăng), Cho con(Nhạc Phạm Trọng Cầu, lời thơ: Tuấn Dũng), Chủ điểm: Gia đình bé - Nghe hát: Khúc hát ru của người mẹ trẻ (Nhạc Phạm Tuyên – Thơ: Lâm Thị Mỹ Dạ); Ba ngọn nến lung linh (Ngọc Lễ), Cô giáo (Nhạc: Đỗ Minh Thường; Ru con(Dân ca nam bộ), Ba ngọn nến lung linh (Ngọc Lễ), Bé quét nhà (Hà Đức Hậu), Bố là tất cả(Thập Nhất) Chỉ có một trên đời(Nhạc Trương Quang Lục, ý thơ: Liên Xô)... Chủ điểm: Lớn lên bé thích làm nghề gì - Nghe hát: Cháu thương chú bộ đội (Hoàng văn Yến) Đi cấy (Dân ca Thanh Hóa); Lớn lên cháu lái máy cày (Kim Hữu) Xe chỉ luôn kim (Dân ca quan họ bắc ninh) , Cô giáo(Nhạc Đỗ Mạnh Thường, lời

	thơ: Nguyễn Hữu Tưởng), Màu áo chú bộ đội(Nguyễn Văn Tý) ; Dân ca tự chọn, ước mơ xanh; Bé quét nhà(Hà Đức Hậu)... Chủ điểm: Những con vật đáng yêu. - Nghe hát: Bắc kim thang (Dân ca Nam Bộ); Rửa mặt như mèo (Hàn Ngọc Bích), Con chim vành khuyên (Hoang Vân); Gà gáy le te; Đố bạn (Hồng Ngọc), Chú voi con ở bản đôn(Phạm Tuyên), Chú ếch con (Phạm Tuyên), Chủ điểm: Thế giới thực vật - Tết và mùa xuân. - Nghe hát: Cây trúc xinh (Dân ca Quan họ Bắc Ninh), Lý cây bông (Dân ca Nam Bộ), Mùa xuân ơi (Nguyễn Ngọc Thiện), Ninh), Mùa xuân cô nuôi dạy trẻ, Dân ca địa phương, dân ca tự chọn. Hoa trong vườn (Dân ca thanh hóa), Trồng cây nhớ người (Dân ca Nghệ An),dân ca tự chọn... Chủ điểm: Bé tìm hiểu PT và QĐGT. - Nghe hát : Đường và chân(.....) Dân ca tự chọn; Nhớ lời cô dặn (Hồng Ngọc); Anh phi công ơi (Nhạc Xuân Giao, lời thơ: Xuân Quỳnh); Đèn xanh đèn đỏ (Lương Vĩnh), Em đi chơi thuyền(Trần Kiết Tường), Chủ điểm: Nước và các hiện tượng tự nhiên. - Nghe hát: Mưa rơi (Dân ca Xá), Ánh trăng hòa bình (Nhạc Hồ Bắc, Lời: Mộng Lân), Tôi là gió(Trịnh Tuấn Khanh), Đêm sao(Văn Chung), Nắng sớm (Hàn Ngọc Bích) Dân ca tự chọn Chủ điểm: Quê hương Đất nước - Bác Hồ - Nghe hát: Em mơ gặp Bác Hồ (Phạm Tuyên) , Em như chim câu trắng (Trần Ngọc); Từ rừng xanh cháu về thăm Bác, Dân ca tự chọn.
MT46. Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc; biết vận động đơn giản theo nhịp	- Hát đúng giai điệu lời ca tiếng hát - Sử dụng các dụng cụ theo phách nhịp Chủ điểm: Trường mầm non

điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa... - Trẻ thích được tham gia các trò chơi âm nhạc	- Dạy hát, vận động : Trường cháu đây là trường mầm non (Phạm Tuyên); Cháu đi mẫu giáo (Phạm Minh Tuấn); Ánh trăng hòa bình, Cô và mẹ, Hoa bé ngoan (Hoàng Văn Yến), Vui đến trường (Hồ Bắc). Chủ đề: Bản thân - Dạy hát, vận động : Mừng sinh nhật (Nhạc Anh, Lời Đào Ngọc Dung); Mời bạn ăn (Trần Ngọc); Xòe bàn tay nắm ngón tay (Minh Quân); Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo), Bạn ở đâu (Thu Hiền); Tìm bạn thân (Việt Anh) Em ngoan hơn búp bê (Phùng Như Thạch), nào chúng ta cùng tập thể dục (Thu Hiền sưu tầm); Chơi ngón tay (Nhạc Hàn quốc); Tập rửa tay (Hong Đăng), Khám tay (Đào Việt Hưng) Chủ đề: Gia đình bé. - Dạy hát, vận động: Biết vâng lời mẹ (Minh Khang), Cô và mẹ (Phạm Tuyên); Chiếc khăn tay (Văn Tấn) Đi học về (Hoàng Long – Hoàng Lân); Lời chào buổi sáng (Nguyễn Thị Nhung) Mẹ yêu không nào (Lê Xuân Thọ); Cả tuần đều ngoan (Phạm Tuyên) Cháu yêu bà (Xuân Giao); Nhà của tôi (Thu Hiền) Chủ đề: Lớn lên bé thích làm nghề gì - Dạy hát, vận động: Làm chú bộ đội (Hoàng Long), Em tập lái ô tô (Nguyễn Văn Tý), Đội kèn tít hon (Phan Huỳnh Điểu), Đi một hai (Đoàn Phi), Cháu yêu cô chú công nhân (Hoàng Văn Yến), Đội kèn tí hon (Phan Huỳnh Điệu), Lớn lên cháu lái máy cày (Kim Hữu) Chủ đề: Những con vật đáng yêu - Dạy hát; Vận động: Ai cũng yêu chú mèo (Kim Hữu); Đàn vịt con (Mộng Lân), Gà trống mèo con cún con (Thế Vinh); Voi làm xiếc (Nhạc Anh, lời Việt: Phan Hiền); Cá vàng bơi (Nguyễn Hà Hải);
--	--

Một con vịt(Kim Duyên) Con Gà trống (Tân Huyền, Vui ngày 8/3.

Chủ điểm: Thế giới thực vật - Tết và mùa xuân.

- Dạy hát: Vận động: Lý cây xanh (Dân ca Nam Bộ), Cây bắp cải (Nhạc Thu Hồng, lời Phạm Hồ), Sắp đến tết rồi (Hoàng Vân), Cô và mẹ (Phạm Tuyên), Quả (Xanh Xanh); Bầu và bí (Phạm Phương Lan) Em yêu cây xanh (Hoàng Văn Yến) , Thật là hay (Hoàng Lân),

Chủ điểm: Bé tìm hiểu PT và QĐGT

- Dạy hát, Vận động: Đường em đi (Nhạc: Ngô Quốc Tính, lời thơ: Tường Vân), Em đi qua ngã tư đường phố (Hoàng Văn Yến), Đoàn tàu nhỏ xíu (Mộng Lân); Bạn ơi có biết (Hoàng Văn Yến)

Chủ điểm: Nước và các hiện tượng tự nhiên.

- Dạy hát; vận động : Trời nắng trời mưa (Đặng Nhất Mai), Đêm phao, Mùa hè đến (Nguyễn Thị Nhung), Cháu vẽ ông mặt trời (Lợi Huyền); Nắng sớm(.....)

Chủ điểm: Quê hương Đất nước - Bác Hồ

- Dạy hát, vận động: Hòa bình cho bé (Huy Trân), Đi thăm thủ đô (Bùi Anh Tôn), Đêm pháo hoa(Phạm tuyên), Xòe hoa(Dân cá Thái, Lời Phan Duy), Bé em tập nói(Hoàng Long).

TC: + Trò chơi:

- Ai nhanh nhất, Bạn ở đâu, Tai ai tinh.
-Ai nhanh nhất, Bạn ở đâu, Tai ai tinh, Hát theo hình vẽ, Ai đoán giỏi, Nghe tiếng hát tìm đồ vật,Vận động mô phỏng hành động thao tác của một số nghề, Gà gáy-vịt kêu, Con gì kêu thế, Bắt chước tạo dáng, Bay cao bay thấp,Tiếng hạt gì?..Đèn xanh, đèn đỏ, Mưa to mưa nhỏ,Trò chơi son – mi, Rung chuông vàng, Giọng hát to- giọng hát nhỏ...

Lồng ghép steam vào dạy trẻ làm quen với các bài hát, bài vận động trong các chủ đề

MT47. Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc	Biểu diễn cuối chủ đề Vui văn nghệ cuối tuần
MT48. Trẻ vui sướng, chỉ, sờ ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp (về màu sắc, hình dạng....) của các tác phẩm tạo hình	- Nhận xét sản phẩm tạo hình - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình
MT49. Trẻ biết làm lồm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	Sử dụng các NVL tạo hình để tạo ra sản phẩm Chủ điểm: Bản thân: - Nặn bánh hình tròn Chủ điểm: Gia đình: - Nặn một số đồ dùng trong gia đình Chủ điểm: Ngành nghề: - Nặn một số dụng cụ nghề xây dựng Chủ điểm: Động vật: - Nặn con gà con
MT50. Trẻ tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	Sử dụng nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo gợi ý: Tô màu, vẽ, Nặn, cắt , xé dán, làm quà...
MT51. Trẻ biết tô, vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh đơn giản; biết sử dụng một số kỹ năng: xé, dán trong hoạt động tạo hình tạo thành sản phẩm đơn giản	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản - Trẻ biết vẽ từ trái qua phải Chủ điểm: Trường Mầm non. +Tô vẽ nguyệt xích ngoạc. + Tô màu đu quay +Tô màu bóng bay + Tô màu chiếc đèn lồng + Tô màu hành động, cảm xúc tích cực Chủ điểm: Bản thân. +Tô màu mũ bé trai, mũ bé gái +Trang trí khăn mùi soa Chủ điểm: Gia đình. +Tô màu bức tranh gia đình +Tô màu ngôi nhà của bé

Chủ điểm: Ngành nghề.

- + Tô màu một số sản phẩm nghề nông
- + Vẽ những cuộn len màu
- + Vẽ, làm bưu thiếp tặng chú bộ đội

Chủ điểm: Động vật.

- + Vẽ, tô màu con gà con
- + Tô màu con hươu cao cổ
- + Vẽ, tô màu bình hoa

Chủ điểm: Thực vật – Tết và mùa xuân.

- + Xé dán quả
- + Vẽ những bông hoa bằng bàn tay

Chủ điểm: Giao thông.

- + Vẽ và tô màu ô tô
- + Vẽ và tô màu xe máy
- + Tô màu khinh khí cầu

Chủ điểm: Nước và HTTN.

- + Vẽ mưa, vẽ cây, cỏ

Chủ điểm: Quê hương – Đất nước – Bác Hồ.

- + Tô màu dây cờ
- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình tạo ra sản phẩm đơn giản

Chủ điểm: Trường Mầm non.

- + Dán bập bênh

Chủ điểm: Ngành nghề.

- + Dán cái thang

Chủ điểm: Gia đình.

- + Dán chiếc cốc

Chủ điểm: Động vật.

- + Cắt dán con cá
- + Làm quà tặng mẹ 8/3

Chủ điểm: Nước và HTTN.

- + Xé, dán tia nắng mặt trời

Chủ điểm: Quê hương – Đất nước – Bác Hồ.

- + Xé dán đuôi điều

	+ Làm con trâu bằng lá mít; con chuồn chuồn bằng thìa sữa chua; con cá bằng lá; con rùa bằng đá... (Steam) + Làm hoa từ giấy, báo,
Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	
MT52. Trẻ nói được tên tuổi, giới tính của bản thân, điều bé thích, không thích những việc gì bé có thể làm được	+ Tên tuổi, giới tính của bản thân. + Nói được điều bé thích, không thích. - TCS: Một ngày bé đến trường - Hello class (Bé tự giới thiệu về mình)
MT53 . Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. biết chào hỏi, nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở	+ Tự tin khi tham gia vào hoạt động và trả lời câu hỏi - Tự tin trước đám đông
MT54 . Trẻ cố gắng thực hiện công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi, chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...).	+ Thực hiện công việc được người lớn giao như trực nhật: chia giấy vẽ, cất dọn đồ dùng, đồ chơi.. +Tiết kiệm điện, nước.
MT55. Trẻ nhận ra cảm xúc và biết biểu lộ cảm xúc qua nét mặt, giọng nói, tranh ảnh.	+ Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh. +Trẻ biểu lộ trạng thái qua mình qua gương mặt, giọng điệu, cử chỉ khi vui, buồn, tức giận, sợ hãi...thi tham gia các hoạt động - Cảm xúc của bé khi đến lớp

	- Trò chơi “Soi Gương” Chiếc hộp bí mật. - Tô màu và gọi tên cảm xúc
MT56. Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	+ TCS: Bác Hồ Kính yêu + Nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.
MT57. Trẻ biết quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	+ Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử...của đất nước.
MT58. Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình, một số quy định khi tham gia giao thông.	+ Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn... + Ở gia đình : Yêu mến Ông Bà, Bố Mẹ, Anh, Chị, Em vâng lời ông bà, bố mẹ, mời trước khi ăn, xin phép trước khi đi và chào hỏi khi về.... + Đi bộ đi bên phải đường, đi bên lề đường, ngồi trên xe máy phải đội mũ bảo hiểm.. +TCS: Bé chọn phương tiện nào?
MT59. Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở. Chú ý nghe cô, bạn nói.	+ Cử chỉ, thái độ, lời nói lễ phép: mắc lỗi biết xin lỗi , nhận quà hay được giúp đỡ biết cảm ơn, có khách vào thì chào hỏi... Kỹ năng chào hỏi mọi người; Kỹ năng nói lời cảm ơn – xin lỗi... (Montessori thực hành cuộc sống)
MT60. Trẻ biết chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói	+ Trẻ chú ý lắng nghe khi cô hướng dẫn, giảng bài, và lắng nghe bạn nói
MT61 . Trẻ biết chơi hòa thuận cùng với các bạn trong nhóm và biết chờ đến lượt khi đã được phân công.	+ Chờ đến lượt + Chơi hòa thuận với bạn.
MT62 . Trẻ biết yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột.	+Trẻ biết yêu quý người thân:Bố, mẹ, anh, chị em ruột của mình. Biết thể hiện tình cảm gần gũi yêu thương với người thân TCS: Gia đình thân yêu ...
MT63. Trẻ nhận biết hành vi đúng hoặc sai, tốt xấu của con người đối với môi trường	+ Trẻ biết được hành vi “đúng”- “sai”, “tốt”- “xấu” của con người đối với môi trường TCS: Cách giữ bình tĩnh khi giận dữ, sợ hãi.

MT64. Trẻ biết tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt và giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.	+Trẻ biết sử dụng vừa và tắt nước, quạt khi không sử dụng + Biết giữ gìn vệ sinh môi trường,thích quan sát cảnh vật thiên nhiên + Bảo vệ, chăm sóc con vật, cây cối. - Làm tổ chim, chuồng chim (Steam) - Làm lồng chim (Steam) - Trải nghiệm gieo hạt (Montessori)... *KNS: -Dạy trẻ chăm sóc vườn rau
MT65. Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	-Trẻ biết bỏ rác vào các thùng rác, không vứt bừa bãi *KNS: +Dạy trẻ bỏ rác đúng nơi quy định

